

Số: **05/2018/KDTM-PT**

Ngày: 05/4/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp
đồng bảo hiểm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Tư

Cùng các Thẩm phán: Ông Nguyễn Biên Thùy

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Sung – Kiểm sát
viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc
thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2018/TLPT-KDTM ngày
08/02/2018 về “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 11/2017/KDTM-ST ngày
01/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2018/QĐ-PT ngày
13/3/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐ-PT ngày 23/3/2018, giữa các
đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Địa chỉ: 545C, ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: Tổng công ty A

Địa chỉ: tầng 8, tòa nhà A, B, C, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Bùi Xuân Th – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Ngọc H – Giám đốc ban bảo hiểm Hàng
hải - PTI

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Công ty B

Địa chỉ: Cụm công nghiệp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Su Meng C – Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Văn T, sinh năm 1972
Địa chỉ: 398C, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt).
3.2 Ông Đinh Hoài PH, sinh năm 1957
Địa chỉ: 759D, ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Bến Tre
Người kháng cáo: Tổng công ty CP A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Nguyên đơn do ông Phạm Hoài Thuận đại diện trình bày:

Vào ngày 03/11/2015 bà L có mua bảo hiểm của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang đối với sà L có biển số đăng ký BTr-5996 tại đại lý bưu điện Bến Tre, thời hạn 12 tháng, giá trị hàng hóa được bảo hiểm là 1.000.000.000 đồng, sẽ được bồi thường 98% nếu có rủi ro xảy ra. Vào khoảng 01 giờ ngày 25/4/2016, tại cầu cảng kho hàng của Công ty B thuộc xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre xảy ra sự cố sà L bị chìm. Sau sự cố, Công ty bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang có văn bản bồi thường đồng ý bồi thường cho bà L 70% giá trị thiệt hại là 621.222.568 đồng nhưng phải trừ lại 2% theo thỏa thuận trong giấy bảo hiểm nên thực tế Công ty bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang chỉ bồi thường cho bà L số tiền 599.978.117 đồng và Công ty bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang đã ứng trước cho bà số tiền 400.000.000 đồng. Bà L không đồng ý với việc Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang chỉ bồi thường cho bà 70% giá trị thiệt hại nên bà khởi kiện yêu cầu Tổng công ty CP bảo hiểm Bưu điện bồi thường 100% giá trị thiệt hại là 874.603.699 đồng, trừ 2% theo thỏa thuận trong giấy chứng nhận bảo hiểm còn lại là 857.111.625 đồng. Công ty đã tạm ứng cho bà L 400.000.000 đồng, do đó bà L yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 457.111.625 đồng. Bà L yêu cầu tính lãi suất trong 04 tháng từ ngày 13/10/2016 với lãi suất 0,7%/tháng.

Bị đơn do ông Lê Ngọc H đại diện trình bày: bà L có mua bảo hiểm sà L biển đăng ký số BTr-5996 tại đại lý bưu điện tỉnh Bến Tre, mức trách nhiệm 1.000.000.000 đồng/vụ, trong đó 15.000.000 đồng/người/vụ, mức khấu trừ 2%/vụ, với phí bảo hiểm là 3.333.120 đồng. Hợp đồng bảo hiểm này được giao dịch qua đại lý dựa trên thông tin khai báo và đề nghị mua bảo hiểm, Công ty bảo hiểm bưu điện Tiền Giang cấp giấy chứng nhận bảo hiểm số TEA 0005470. Qua xem xét, Tổng công ty CP bảo hiểm Bưu điện xác nhận tổn thất là có thật. Theo thông báo bồi thường ngày 13/10/2016, Tổng công ty CP bảo hiểm Bưu điện đồng ý bồi thường cho bà L 70% giá trị thiệt hại, chế tài 30%. Nhưng tại tòa, Tổng công ty CP bảo hiểm Bưu điện không đồng ý bồi thường cho bà L bất kỳ khoản tiền nào với lý do: thuyền trưởng không làm thủ tục cảng vụ; cảng thủy nội địa không đảm bảo an toàn cho tàu vào cảng, không có báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định; chủ tàu thanh lý hàng hóa chưa đầy đủ thủ tục cụ thể là chưa có giấy ủy quyền, không có hóa đơn thanh lý hàng hóa. Với ba lý do này, thuyền trưởng đã vi phạm quy định của pháp luật nên tổn thất thuộc vào điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo giấy chứng nhận bảo hiểm số

TEA 005470 cấp ngày 03/11/2015, Điều 8 Quy tắc bảo hiểm. Theo quy định tại Điều 8 Quy tắc bảo hiểm thì Tổng công ty CP bảo hiểm Bưu điện không chịu trách nhiệm bồi thường nếu tổn thất xảy ra bởi các nguyên nhân: hành động cố ý hoặc cẩu thả của người được bảo hiểm hoặc người thừa hành như người đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sỹ quan và thuyền viên; vi phạm nghiêm trọng luật giao thông đường thủy nội địa. Đồng thời Tổng công ty CP bảo hiểm Bưu điện yêu cầu bà L trả lại số tiền 400.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty B do ông Bùi Văn T đại diện trình bày: Công ty B có ký hợp đồng vận chuyển số 01/2015/ANT-LTL ngày 12/6/2016 với bên nhận vận chuyển là bà L, hàng hóa nhận vận chuyển là thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Ngày 22/4/2016 công ty B đã giao cho thuyền trưởng Đinh Hoài PH điều khiển 129.725kg mặt hàng thức ăn gia súc, gia cầm, giá trị lô hàng là 1.217.757.100 đồng. Vào khoảng 01 giờ ngày 25/4/2016 sà L bị chìm làm 122.175kg hàng bị ướt, trị giá 1.146.588.669 đồng. Công ty đã giao toàn bộ hàng bị ướt cho bà L toàn quyền xử lý. Trong vụ án này, công ty B không có ý kiến gì và xin được vắng mặt.

Ông Đinh Hoài PH trình bày: ông là thuyền trưởng của sà L BTr-5996. Khoảng 01 giờ ngày 25/4/2016 ông điều khiển sà L cập bến kho trung chuyển của công ty B, do khuất tầm nhìn, trời tối nên va quệt cọc dừa và cán cạp khiến sà L bị nghiêng về bên trái. Ông và một số người đã cố gắng khắc phục hậu quả, khuôn vác được một số hàng hóa lên bờ, số còn lại đều bị chìm. Sau đó phía bà L đã xử lý và bồi thường cho công ty B. Trong vụ án này ông thống nhất với lời trình bày của bà L, ông không đồng ý với ý kiến của phía bị đơn.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 03/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị L đối với Tổng công ty A.

Buộc Tổng công ty A có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Thị L số tiền 469.910.625 đồng (bốn trăm sáu mươi chín triệu chín trăm mười ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng), gồm số tiền bảo hiểm còn lại là 457.111.625 đồng và tiền lãi là 12.799.000 đồng

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/10/2017 và ngày 16/10/2017 Tổng công ty A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm.

Tại phiên Toà phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Đại diện bị đơn yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng. Về nội dung: theo giấy phép hoạt động thì đây là bến thủy nội địa, là nơi trung chuyển hàng hóa của công ty TNHH ALT nên khi tàu ra vào thì không cần thiết phải

xuất trình giấy tờ. Khi tai nạn xảy ra thì cơ quan kiểm định đã xác định thiệt hại và được hai bên thừa nhận và thống nhất thiệt hại. Phía bị đơn cho rằng bà L thanh lý hàng hóa không đúng quy định là không có căn cứ. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà L là có cơ sở. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308, bác kháng cáo của bị đơn, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự đều thừa nhận: bà L có mua bảo hiểm sà L biển đăng ký số BTr-5996 tại đại lý bưu điện tỉnh Bến Tre, mức trách nhiệm 1.000.000.000 đồng/vụ, trong đó 15.000.000 đồng/người/vụ, mức khấu trừ 2%/vụ, với phí bảo hiểm là 3.333.120 đồng. Sau sự cố, Công ty bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang có văn bản đồng ý bồi thường cho bà L số tiền 599.978.117 đồng và Công ty bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang đã ứng trước cho bà số tiền 400.000.000 đồng. Bà L không đồng ý với việc Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang chỉ bồi thường cho bà 70% giá trị thiệt hại nên bà khởi kiện yêu cầu Tổng công ty CP bảo hiểm Bưu điện bồi thường 100% giá trị thiệt hại là 874.603.699 đồng, trừ 2% theo thỏa thuận trong giấy chứng nhận bảo hiểm còn lại là 857.111.625 đồng. Công ty đã tạm ứng cho bà L 400.000.000 đồng, do đó bà L yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 457.111.625 đồng. Bà L yêu cầu tính lãi suất trong 04 tháng từ ngày 13/10/2016 với lãi suất 0,7%/tháng. Tổng công ty CP bảo hiểm Bưu điện không đồng ý với yêu cầu của bà L và yêu cầu bà L trả lại số tiền 400.000.000 đồng vì cho rằng thuyền trưởng đã vi phạm quy định của pháp luật nên tổn thất thuộc vào điểm loại trừ trách nhiệm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy: sự cố chìm tàu là do khuất tầm nhìn, trời tối và cản cản do bồi đắp của phù sa khiến sà L bị nghiêng về bên trái. Do vậy, đây là nguyên nhân khách quan chứ không phải là hành động vô ý hay cẩu thả của thuyền trưởng nên không thuộc vào điểm loại trừ trách nhiệm như phía bị đơn trình bày.

Thứ hai việc cảng thủy nội địa không đảm bảo an toàn cho tàu vào cảng, không có báo hiệu đường thủy nội địa cũng không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm và cũng phải là lỗi của thuyền trưởng.

Thứ ba, phía bị đơn cho rằng chủ tàu thanh lý hàng hóa chưa đầy đủ thủ tục cụ thể là chưa có giấy ủy quyền, không có hóa đơn thanh lý hàng hóa. Trên thực tế, sau khi xảy ra sự cố các bên đã thống nhất mức thiệt hại, phía bà L đã xử lý và bồi thường cho công ty B đầy đủ theo trị giá hàng hóa bị hư hỏng. Sau khi nhận bồi thường thì công ty B không có ý kiến gì. Do vậy, việc bồi thường thiệt hại đối với hàng hóa bị hư hỏng khi chưa có giấy ủy quyền và không có hóa đơn thanh lý không ảnh hưởng đến giá trị thiệt hại và trách nhiệm bảo hiểm như các bên đã thỏa thuận.

Từ những nhận định trên, HĐXX nhận thấy cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà L là có cơ sở. Tổng công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận. Do kháng cáo không được chấp nhận nên Tổng công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

Quan điểm của đại diện VKS tham gia phiên toà phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1, Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty A, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 11/2017/KDTM-ST ngày 03/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị L đối với Tổng công ty A.

Buộc Tổng công ty A có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Thị L số tiền 469.910.625 đồng (bốn trăm sáu mươi chín triệu chín trăm mười ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng), gồm số tiền bảo hiểm còn lại là 457.111.625 đồng và tiền lãi là 12.799.000 đồng

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Tổng công ty A phải nộp số tiền 22.796.000 đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang H trả cho bà Lê Thị L số tiền 19.048.614 đồng theo biên lai thu số 31450 ngày 20/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng công ty A phải nộp số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0013138 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm bưu điện Việt Nam còn phải nộp số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm ngàn) đồng.

Trường hợp quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng GDKT;
- Lưu.

Nguyễn Kim Tư

Các thẩm phán

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Phạm Kim Cũ

Nguyễn Kim Tư

Nguyễn Thị Ngọc Hương